

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2021.
“V/v Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Sơn.

2. Ông Lê Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định xét xử số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 19. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Trần Châu T1, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số xx, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện có ý kiến như sau: Do quen biết, bà và ông Trần Châu T1 sống chung năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/12/20xx. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L đến tháng 8/2020 thì bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Vợ chồng sống chung do không hợp tính tình. Nguyên nhân do ông T1 không lo làm ăn nên thường xuyên bắt đồng quan điểm, xảy ra cãi nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2020.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Châu T1.

Nuôi con chung: Không có.

Chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Bị đơn ông Trần Châu T1 có đơn xin vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 18/3/2021 có ý kiến như sau: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T. Nay bà Tiên yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì còn thương vợ. Vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn, có thể hàn gắn được.

Nuôi con chung: Không có.

Chia tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Do nguyên đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với ông Trần Châu T1 và ông T1 hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Châu T1 có đơn yêu cầu vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông T1 theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T và ông T1 cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 8/2020 cho đến nay. Xét, hôn nhân giữa bà T và ông T1 có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/12/20xx, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Ông T1

không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T nhưng không có phương pháp để vợ chồng đoàn tụ, vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về nuôi con chung: Không có.

[5] Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[6] Án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn với ông Trần Châu T1.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Châu T1.

- Án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004291 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà T đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa